

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 8 Tháng 1 Năm 2010

Tập 15

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem tiếp phần đức hạnh của Phổ Hiền Đại Sĩ.

- Nguyên thứ ba là “*Rộng tu cúng dường*”. Có nghĩa là nói, chư Phật Như Lai là phước điền thù thắng nhất, phải nên khởi chánh tín, dùng những “*thượng diệu pháp tài*” như là tràng hoa, hương hoa, tài vật, thù thắng nhất và cố gắng tu thiện căn Bồ Đề diệu pháp. Thấy đều vô lượng để dùng cúng dường, gọi là rộng tu cúng dường. Đối với Bồ Tát là cúng dường, còn đối với chúng sanh gọi là bố thí, bố thí có bố thí Tài, bố thí Pháp và bố thí Vô Úy. Chúng ta đối chư Phật Như Lai, đối với cha mẹ, sư trưởng, gọi là cúng dường. Bố thí và cúng dường, Sự là như nhau nhưng cái tâm đó thì khác nhau, nhất là tâm của Phổ Hiền Bồ Tát, trong phần trước đã có nói với quý vị. Quý vị phải nhớ kỹ hàm nghĩa đức hiệu của Phổ Hiền Bồ Tát, là Đức khắp pháp giới gọi là Phổ, Điều - Nhu - Thiện - Thuận là Hiền, dùng cái tâm này để rộng tu cúng dường, đây là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền là tâm bình đẳng, trên đối với chư Phật Như Lai, dưới đối với tất cả chúng sanh, không gọi là bố thí mà đều gọi là cúng dường. Do đây mới biết vì sao trong kinh Đại Thừa nói, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền sẽ chẳng thể viên thành Phật đạo, chúng ta đã hiểu rõ cái ý nghĩa này.

Bởi vì Bồ Tát còn có phân biệt, dùng bố thí và cúng dường, đó là phân biệt, mà hạnh Phổ Hiền thì chẳng có phân biệt. Vì sao phải tu bố thí, tu cúng dường? Trong Phật giáo có một câu nói là “*Phước Huệ song tu*”, cũng còn gọi là “*Chưa chuyển pháp luân, trước chuyển thực luân*”, Chúng ta hãy xem pháp thế gian rồi lại nghĩ đến pháp xuất thế gian, nếu như không có phước thì chẳng thể thành tựu, cho nên con người chẳng thể không có phước báo. Phước báo

của chư Phật Như Lai là viên mãn, cho nên trong kinh gọi phước báo của chư Phật là phước điền thù thắng nhất. Chúng ta không có phước thì phải trồng phước, tu phước chính là trồng phước, giống như trồng ngũ cốc, lương thực vậy. Chúng ta gắng sức trồng trọt mới có thu hoạch, trồng trọt là nhân, thu hoạch là quả, chẳng những Phật tại trong kinh chỉ dạy cho chúng ta, mà thánh hiền thế gian cũng chỉ dạy cho chúng ta như vậy.

Nói đến phước báo, phước thứ nhất là tài phú, tài phú từ đâu mà có? Trong kinh Đại Thừa có nói, là từ trong tự tánh vốn có. Tánh là gì? Như đại sư Huệ Năng, lúc Ngài minh tâm kiến tánh đã có nói ra năm câu, câu thứ nhất là “*Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”, câu thứ hai là “*Nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt*”, tự tánh không có sanh diệt, tự tánh là thanh tịnh, mãi mãi chẳng bao giờ bị nhiễm ô, vốn không sanh diệt. Câu thứ ba là “*Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ*”, câu này chính là Phật tại trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai*”, cho nên chúng sanh và Phật là bình đẳng, là trong tự tánh vốn có đầy đủ, đầy đủ đức năng, đầy đủ trí tuệ. Cái thứ nhất là trí tuệ, vô lượng trí tuệ, cái thứ hai là đức năng tức năng lực, nay chúng ta nói năng lực tức là đức năng, cái thứ ba là tướng hảo, trong tướng hảo là nói tài phú và thọ mạng. Thọ mạng cũng thuộc về đức năng, vô lượng thọ là đức năng, tướng hảo trang nghiêm là phước báo. Trong kinh hình dung báo thân của Như Lai, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng hảo, chẳng phải chỉ có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là người của địa cầu chúng ta, tướng mạo tốt nhất là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Tuy chúng ta vốn có trí tuệ, đức năng, tướng hảo nhưng chúng ta đã mê mất tự tánh cho nên tánh đức vốn có của chúng ta, mà nay chúng ta chẳng hưởng thụ được.

Tự tánh vốn không sanh diệt nhưng nay thân thể này của chúng ta có sanh, già, bệnh, chết, thật sự có lục đạo luân hồi, có thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đầy thầy đều chẳng phải tự tánh. Đến khi nào chúng ta kiến tánh có thể thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, đến lúc đó chúng ta cùng với đại sư Huệ Năng là tương đồng, cũng tức là nói hoàn toàn như nhau. Đại sư Huệ Năng đã chứng được cảnh giới đó cùng với mười phương tất cả chư Phật là bình đẳng, minh tâm kiến tánh mới bình đẳng, mê mất tâm tánh là

không bình đẳng. Tánh đức vốn có không thể khởi tác dụng, vậy phải làm sao đây? Vậy phải nhờ vào tu đức. Cũng như trong nhà quý vị có ước vọng tài sản, nếu quý vị ở trong nhà có thể hưởng thụ chẳng hết, nhưng nay quý vị đang lưu lạc ở phương khác, không nơi nương tựa, ba bữa cơm cũng thành vấn đề, phải làm sao đây? Thì quý vị phải đi làm công, quý vị không đi làm thì chẳng có cơm ăn, tức là quý vị đã rời khỏi quê hương, lưu lạc trong thập pháp giới, lưu lạc trong lục đạo, quý vị không đi làm không được, cho nên đi làm công tức là tu đức. Quý vị phải tu trí tuệ, phải tu tài phú, phải tu khỏe mạnh sống lâu, quý vị phải tu ba thứ này. Phật dạy cho quý vị tu, tu như thế nào? Phật dạy Bồ thí, cúng dường, quý vị phải học tu Bồ thí, cúng dường. Bồ thí Tài thì được giàu có, cúng dường tài thì được càng giàu có, tại vì sao? Vì tâm của quý vị chân thành, quý vị được tài phú còn nhiều hơn Bồ thí. Bồ thí Pháp thì được thông minh trí tuệ, Bồ thí Vô Úy thì được khỏe mạnh sống lâu, quý vị phải thật làm mới được, không làm thì không được. Cho nên Phật tại trong kinh có dạy, bất luận tu học pháp Đại Thừa hay Tiểu Thừa, có thể nói là thời thời khắc khắc nhắc nhở cho chúng ta, khuyên dạy chúng ta phải Phước Tuệ song tu.

Chỉ có tu Phước, không tu Tuệ, có được hay chẳng? Không phải chẳng được nhưng quả báo thì khác nhau. Nếu chỉ có tu Phước, không tu Tuệ thì sẽ không có trí tuệ, Phật tại trong kinh có nói một thí dụ, đại tượng đeo chuỗi ngọc. Đại tượng là con voi, là súc sanh, nó trong đời quá khứ chỉ có tu phước, không tu tuệ, ngày nay đầu thai vào đường súc sanh, con đại tượng này là để dùng cho nhà vua ngồi, cho nên trên thân nó đeo khắp chuỗi ngọc châu báu, đây là phước báo của nó, nó có phước báo. Cũng như con người chúng ta vậy, đeo một số chuỗi ngọc châu báu, đại tượng cũng đeo chuỗi ngọc châu báu, giá trị còn quý báu hơn đồ trang sức của quý vị vì nó là vật của nhà vua, đây là nói rõ, đời trước nó chỉ có tu phước, không tu tuệ, được cái phước báo này. Còn như chỉ chuyên tu Tuệ, không tu Phước, Phật cũng nói một thí dụ, A La Hán ôm bát không, bậc A La Hán chuyên tu tuệ, chứng được quả vị A La Hán, ôm bình bát đi khát thực nhưng chẳng có người cúng dường, gọi là ôm bát không. Phật nói hai thí dụ này rất đáng được cho chúng ta phản tỉnh, cho nên Phật dạy cho chúng ta phước tuệ song tu, nhưng nếu quý vị kiến tánh thì chẳng cần nói, tại vì sao? Vì trong tánh đức lưu lộ ra, khi chưa kiến tánh thì phải phước

tuệ song tu, điều này rất là quan trọng. Quý vị thấy thứ tự của trong Thập Đại Nguyên Vương, bắt đầu “*Lễ kính chư Phật*” và “*Xưng tán Như Lai*”, kế tiếp là “*Rộng tu cúng dường*”, thì quý vị liền hiểu rõ tầm quan trọng của mười đại nguyên này.

Nói đến phước điền, nay chúng ta trồng phước, trồng phước phải tìm phước điền thù thắng nhất, phước điền thù thắng nhất là chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai có cần chúng ta bố thí, cúng dường hay không? Không cần. Vì sao chúng ta vẫn phải cúng dường chư Phật Như Lai? Vì muốn trang nghiêm Thập Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai, chúng ta có biện pháp để trang nghiêm nó hay không? Có. Dùng phương pháp gì để trang nghiêm? Chúng ta phát Bồ Đề tâm, tu Giới - Định - Huệ thì có thể trang nghiêm. Thập Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai, tuy chúng ta không nhìn thấy, chỉ cần thật sự phát tâm, thật sự tu hành, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta ở cõi này, thật sự phát Bồ Đề tâm, nhất tâm niệm Phật, thì ở ao sen bảy báu nơi Cực Lạc thế giới sẽ sanh ra một đóa hoa sen, đóa hoa sen đó chính là chỗ vãng sanh của chúng ta trong tương lai. Đóa hoa sen đó cũng đã trang nghiêm ao bảy báu, cũng đã trang nghiêm cõi nước của A Di Đà Phật, chúng ta hiểu được cái lý này, mới biết ý nghĩa chân thật cúng dường chư Phật Như Lai.

Nay chúng ta rất là bất hạnh, rơi vào trong lục đạo luân hồi mà chư Phật Như Lai rất từ bi, các Ngài thật là vô cùng từ bi chẳng bỏ một chúng sanh nào. Trong cửa nhà Phật, các Ngài thị hiện trong lục đạo, thị hiện trong nhân gian, chúng ta phải trợ giúp Phật để tiếp dẫn chúng sanh, trợ giúp Phật giáo hóa chúng sanh, trợ giúp Phật phổ độ chúng sanh. Đây có phải là vô thượng phước điền hay không? Phải. Đúng là vô thượng phước điền, quý vị phải có tuệ nhãn, phải có thiện căn, ngày nay Phật pháp ở trong thế gian này, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, người thế gian dùng nhãn quan gì để nhìn Phật pháp? Nhãn quan của họ đều có hoài nghi, khi nhìn thấy Phật pháp, họ cho là tôn giáo, cho là mê tín, những người thông thường, nhất là những phần tử trí thức, họ chẳng dám tiếp xúc, đây là nói thời đại này. Vậy chúng ta phải làm thế nào mới thật sự cúng dường chư Phật Như Lai? Trong bộ luận Hoàn Nguyên Quán có dạy cho chúng ta Tứ Đức, nếu chúng ta mà làm được, mới là thật sự

cúng dường chư Phật Như Lai, là quý vị đã tu được vô thượng phước điền.

Trong Tứ Đức này, điều thứ nhất là “*Tùy duyên diệu dụng*”, điều thứ hai là “*Có đủ oai nghi*”, điều thứ ba là “*Nhu hòa ngay thẳng*”, điều thứ tư là “*Thay chúng sanh khổ*”, phải thật sự tu. Điều khó nhất trong bốn điều là điều thứ nhất “*Tùy duyên diệu dụng*”, nếu quý vị không giác ngộ thì quý vị không làm được. Thế nhưng, đại triệt đại ngộ là chuyện chẳng dễ gì làm được, vậy thì phải làm sao? Chúng ta nghĩ xem, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, Ngài giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, Ngài vì ai giảng? Chính là vì chúng ta giảng. Chúng ta đối với chân tướng của Phật pháp không hiểu rõ, đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh cũng chẳng hiểu rõ, cho nên Phật đại từ đại bi mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp chỉ dạy cho chúng ta, khiến cho chúng ta hiểu rõ, khiến chúng ta giác ngộ. Tuy sự giác ngộ không được triệt để nhưng có lợi ích, lợi ích ở chỗ nào? Là chúng ta biết được làm người như thế nào, biết được noi theo Phật tu học, chúng ta biết y giáo phụng hành. Thì có thể khiến cho Phật pháp ở thế gian này mãi mãi được truyền rộng khắp nơi, làm lợi ích cho vô lượng vô biên chúng sanh, đây mới thật sự là “*Rộng tu cúng dường*”.

Chúng ta hãy xem, sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, các đệ tử xuất gia của Ngài gánh vác nhiệm vụ hoằng pháp là giảng kinh thuyết pháp, còn các đệ tử tại gia, có rất nhiều quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, họ gánh vác công việc hộ pháp, cho nên hoằng pháp và hộ pháp là một thể. Phật pháp đã truyền được mấy ngàn năm nay, chúng ta thấy trong lịch sử, có những nơi hai, ba trăm năm về sau thì không còn nữa, cũng có những nơi năm, sáu trăm năm, bảy, tám trăm năm thì Phật pháp không còn nữa. Nay Phật pháp được truyền đến đời này chúng ta, trong lịch sử Trung Hoa có ghi chép là hơn ba ngàn năm, người ngoại quốc thì thừa nhận là hơn hai ngàn năm trăm năm, truyền cho đến ngày nay. Ngày nay vẫn còn có chánh pháp hay không? Có. Nhưng càng ngày càng ít, vì nay Phật pháp đã biến chất, tại vì sao? Vì có rất nhiều nhân tố bên trong, điều quan trọng nhất trong một thế kỷ trước, chúng ta chẳng nói trước một thế kỷ trước, thế kỷ trước là thế kỷ 20. Trước đầu thế kỷ 20, người phương Đông vẫn còn tuân giữ nền giáo dục luân lý, đạo đức của cổ thánh tiên hiền. Tôi sanh trong thời đại đó, lúc đó tôi chưa tới mười

lăm tuổi, con người trong thời đại đó vẫn còn chú trọng luân lý, đạo đức, các nước ở phương Tây vẫn còn tuân giữ nền giáo dục của tôn giáo, họ vẫn còn tuân theo lời dạy của thánh hiền. Cho nên xã hội thời đó được ổn định trật tự, vẫn còn có một số cao tăng đại đức họ hết lòng tu học và hoằng dương Phật pháp.

Sau thế chiến thứ Hai, xã hội này bắt đầu hỗn loạn, những cuộc chiến tranh lớn, nhỏ mãi cho đến ngày nay, vẫn chưa hề chấm dứt. Khoa học kỹ thuật đã phát triển, dục vọng của con người, tham, sân, si, mạn không ngừng mà nâng cao. Họ tin khoa học, họ chẳng tin vào giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, còn người phương Tây không tin vào lời giáo dục của tôn giáo. Cho nên lòng người đã mất đi chỗ nương tựa, trong Phật pháp chúng ta thì nói quy y, tức là lòng người chẳng có chỗ nương tựa. Đây là nói thế giới ngày nay, nhân tố đầu tiên hỗn loạn, tôn giáo của phương Tây suy sụp, Phật giáo của phương Đông cũng suy sụp theo, đã biến chất. Phật giáo không phải là tôn giáo, nay nó đích thật đã trở thành tôn giáo, chúng ta chẳng thể không thừa nhận, tôn giáo đích thật là mê tín. Cho nên tôi nghĩ lại, lúc mình còn nhỏ, cha mẹ dẫn tôi đến chùa lễ Phật, lạy thần, lúc ấy tôi còn nhỏ, tôi rất tin tưởng thần, đi vào trong miếu Thành Hoàng, mẹ tôi thường nói với tôi rằng: “Không nên làm việc xấu, nếu con làm việc xấu, sẽ chịu lấy quả báo, hãy xem điện Diêm Vương”. Quả thật là đáng sợ, cái ấn tượng đó khắc sâu, đích thật ảnh hưởng suốt một đời, hễ khởi tâm động niệm sẽ nghĩ đến miếu Thành Hoàng và nghĩ đến điện Diêm Vương thì tự nhiên chẳng dám khởi tâm bất thiện. Thế nhưng về sau dần dần lớn lên, khoảng mười mấy tuổi, đến trường đi học, trong trường học không nói nhân quả báo ứng mà lại nói đó là mê tín, đó là thời đại phong kiến để nhát người ta. Lúc đó tôi cũng được nghe rất nhiều, vì vậy tôi đối với tôn giáo cũng chẳng muốn tiếp xúc nữa mà lại tin vào khoa học, thật ra khoa học là gì? Tôi hoàn toàn không biết.

Thật tại mà nói, Phật giáo biểu hiện bên ngoài, không được quảng đại quần chúng tôn trọng, trong nửa thế kỷ này, có thể nói đời này không bằng đời trước, đời này quá rõ ràng. Chúng ta dùng mười năm để làm một giai đoạn, mười năm so với mười năm, mức độ xuống dốc quá nhanh. Chúng tôi đã nhìn thấy hiện tượng này, cuối cùng chúng tôi mới hiểu rõ minh bạch, cho nên tôi

rất cảm kích giáo sư Phương Đông Mỹ. Nếu tôi không gặp được thầy, tôi trong đời này cũng sẽ xem Phật giáo là mê tín, chẳng bao giờ tiếp xúc nó. Tôi theo thầy Phương học triết học, thầy đem triết học kinh Phật giới thiệu cho tôi, mới đem những quan niệm sai lầm trước kia của tôi chuyển qua một trăm tám mươi độ. Thầy Phương nói với tôi rằng: “Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là thần”, vậy Ngài là gì? Thầy Phương nói: “Ngài là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới”. Tôi theo thầy học triết học, thầy cũng là nhà triết học vĩ đại nhất, thầy nói: “Môn triết học kinh Phật là môn triết học cao nhất trên thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Tôi tiếp nhận những lời dạy của thầy, mới thật sự biết quay đầu, trong Phật pháp nói quay đầu là bến. Mà thầy Phương, thầy có trí tuệ, có thiện xảo phương tiện, nếu tôi đến trong tự viện mà xem, có lẽ sẽ thấy khác với lời nói của thầy Phương, và có thể tôi sẽ hoài nghi, nhưng thầy Phương đã nói trước với tôi: “Triết học kinh Phật không ở trong tự viện”, vậy ở đâu? “Ở trong kinh điển”.

Thầy dạy tôi đi tìm kinh điển, tìm trong kinh điển để mà học tập, thầy nói với tôi: “Vào thời xưa tự viện là trường học, những người xuất gia trong tự viện thật sự có đức hạnh, có học thức”, nhưng ngày nay tự viện đã biến chất, những người nghiên cứu kinh điển càng ngày càng ít. Vào năm đầu Dân Quốc vẫn còn có người nghiên cứu kinh điển, nhưng bây giờ quả thật rất ít, cho nên bây giờ quý vị muốn học Phật, phải nghiên cứu kinh điển. Lúc đó tôi cũng là đứa học trò ngoan, nghe thầy dạy, y giáo phụng hành, năm đó tôi hai mươi sáu tuổi, tiếp nhận lời dạy của thầy, đi tìm xem kinh Phật. Thầy cũng có chỉ dạy, thầy chỉ dạy tôi nên tìm xem kinh Hoa Nghiêm, thầy nói kinh Hoa Nghiêm là khái luận Phật pháp, thầy giới thiệu tôi xem bộ kinh này. Sau khi xem bộ kinh này, tôi mới biết cổ đại đức gọi bộ kinh này là căn bản pháp luân, ý nghĩa giống với khái luận Phật pháp.

Tất cả kinh đều là quyền thuộc của Hoa Nghiêm, giống như một cây đại thụ vậy. Hoa Nghiêm là gì? Hoa Nghiêm là gốc, là rễ, còn cành lá là hoa quả. Thầy đem bộ kinh này giới thiệu cho tôi, tôi cùng với bộ kinh này cũng đặc biệt có duyên phận, tuy lúc đó mới học Phật, không biết gì, nhưng rất là ưa thích, cho nên tôi thu thập những bộ chú giải của kinh Hoa Nghiêm. Chú giải của kinh Hoa Nghiêm cũng chẳng nhiều, đều là trước tác của đời nhà Đường.

Nay chúng tôi đọc bộ Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, là người nhà Đường, còn bộ Học Luận của Lý trưởng giả, cũng là người nhà Đường làm chú giải, còn Hoa Nghiêm Xu Huyền Ký và Thám Huyền Ký đều là tác phẩm của đầu nhà Đường. Nay chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, là y theo bộ Sớ Luận Toàn Yếu, bộ Toàn Yếu này là do đại sư Đạo Bái của thời đại Càn Long nhà Thanh biên tập, Ngài biên tập được rất hay, Ngài đem kinh luận giản hóa, để tiện cho người sơ học, chúng tôi dùng bộ Toàn Yếu này để học tập giảng giải. Cho nên chúng ta nhận biết Phật giáo, là điều rất quan trọng, biết rõ Phật giáo là giáo dục. Thích Ca Mâu Ni Phật là một vị vĩ đại nhất, Ngài là một nhà giáo dục xã hội, thân phận suốt đời của Ngài là chức nghiệp giáo sư.

Ngài ba mươi tuổi giác ngộ thì bắt đầu đi giảng dạy, năm bảy mươi chín tuổi Ngài qua đời, Ngài giảng dạy suốt bốn mươi chín năm, chẳng có ngừng nghỉ một ngày nào. Sau khi Ngài qua đời, mà trong Phật giáo là nói Ngài viên tịch, sau khi Ngài viên tịch các đệ tử của Ngài ghi chép lại những lời dạy suốt một đời của Ngài, chỉnh lý, biên tập thành kinh điển, hiện nay gọi là Đại Tạng Kinh để lưu truyền cho đời sau. Thế nhưng, bộ Đại Tạng Kinh này được phiên dịch sau nhất là thời đại Nam Tống, cho nên họ dùng lối văn tự văn Văn Ngôn để phiên dịch, dùng lối văn Văn Ngôn cạn cợt nhất, đây là các pháp sư thời đó dịch kinh, họ hy vọng mọi người cũng có thể xem hiểu kinh văn. Để tiện cho lưu thông và người thông thường cũng được lợi ích, cho nên họ không dùng văn tự thâm sâu, mà dùng văn tự rất cạn cợt, tuy họ dùng văn tự rất cạn cợt nhưng người hiện nay xem cũng chẳng hiểu. Cho nên dùng lối văn Văn Ngôn giảng dạy còn quan trọng hơn bất cứ loại gì, lão tổ tông chúng ta để lại số kinh sách này, quý báu vô cùng, ở trên thế gian này, đó là bảo tàng quý báu nhất. Mấy năm nay, ngành kỹ thuật ấn loát đã phát triển, copy, in chụp, tiện lợi hơn cách in xưa kia, cho nên kinh điển được lưu thông với số lượng nhiều hơn xưa kia rất nhiều. Tuy nay đã có rất nhiều kinh điển, nhưng chỉ là trang nghiêm đạo tràng, để trong thư viện, xem cho đẹp mắt mà thôi, không có người biết đọc, cũng là vô ích.

Nay chúng ta cúng dường Như Lai, chúng ta phải học tập văn Văn Ngôn, hiểu được văn Văn Ngôn tức là lấy được chìa khóa mở Đại Tạng Kinh và mở Tứ Khố Toàn Thư, quý vị có thể tiếp nhận những lời giáo huấn của cổ thánh

tiên hiền, đây mới là thật sự cúng dường Như Lai, mới là phước điền thù thắng nhất. Đây gọi là gì? Là cúng dường Pháp. Nay chúng ta có được pháp bảo của cổ thánh tiên hiền truyền cho chúng ta, chúng ta cũng phải giúp cho người khác là chia sẻ cái pháp bảo này, cái quả báo này là trí tuệ vô lượng. Ngay trong đời này có được cái trí tuệ mà chẳng cần đợi đến đời sau, hiện tại có thể đạt được, đời sau lại càng phong phú hơn. Trong Phật pháp nói, hiện tại quý vị có được là Hoa báo, đời sau có được là Quả báo. Hoa báo đã thù thắng, Quả báo còn thù thắng hơn, cũng giống như thực vật, quý vị thấy nó có hoa, hoa nở rất nhiều thì biết tương lai nó có trái rất nhiều. Đây là chúng tôi nói về cúng dường Tam Bảo, mà cúng dường Pháp là tối thù thắng nhất, phải hết lòng nỗ lực mà tu học.

Thế nhưng, những lời giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát và cổ thánh tiên hiền, thật sự có được lợi ích, chính là điều thứ nhất trong Tứ Đức, “*Tùy duyên diệu dụng*”, hai chữ Tùy Duyên này rất hay, chúng ta sống trong thời đại nào, phải tùy vào duyên của thời đại đó, sống trong địa phương nào, phải tùy vào duyên của địa phương đó, đây gọi là tùy duyên. Còn Diệu Dụng, quý vị là người của thời đại này, quý vị chẳng thể không tùy duyên, quý vị sống trong thời đại này, sống trong địa phương này, ví như trong địa phương này có khổ nạn, nếu quý vị chẳng thể chịu khổ, đây là gì? Đây là chẳng diệu rồi. Nhất là xã hội ngày nay, thứ đáng sợ nhất trong xã hội ngày nay là gì? Là máy truyền hình. Quý vị có biết hay không? Máy truyền hình là đáng sợ nhất, mạng lưới toàn cầu Internet, điện ảnh, những thứ truyền thông này, vì sao nói nó đáng sợ? Nó dạy cho quý vị những gì? Quý vị hãy xem nội dung bên trong, nếu nó chỉ dạy cho quý vị mặt chánh tức dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, đó thì là rất tốt, thế giới này sẽ được cứu. Còn nếu nó dạy cho quý vị mặt trái, người hiện nay thường nói bạo lực, tình dục, sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, xã hội này sẽ hỗn loạn. Nó dẫn dắt quý vị cứ mãi phát triển dục vọng, thì xã hội này làm sao mà không hỗn loạn! Nó dạy con người những gì? Nó dạy cho con người tự tư tự lợi. Nó dạy cho con người những quan niệm này, hoàn toàn là sai lầm, toàn là hại người lợi ta, con người hiện nay đã học được nó rồi, cho nên toàn cả xã hội sanh ra tình trạng hỗn loạn nghiêm trọng.

Con người không có thành tín, cổ nhân có dạy chúng ta về ngũ thường,

đây là nền tảng đức hạnh Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Nhân là gì? Nhân là thương người, bây giờ chẳng có thương người nữa, bây giờ là thương mình, làm tổn hại người khác, chỉ lợi ích cho mình, mà lúc làm tổn hại người khác, họ dùng mọi thủ đoạn, họ cũng dám nghĩ ra mà làm. Con người không có thành tín, họ mới dám làm chuyện hại người lợi ta, hiện nay chúng ta ăn uống, không có sự an toàn, kể cả rau cải, người ăn chay cũng phải lo sợ. Hiện nay các nhà nông trồng trọt, họ dùng phân hóa học, thuốc diệt sâu quá nhiều, tuy là thấy bề ngoài rau cải tươi tốt nhưng chất dinh dưỡng chẳng bằng các nhà nông trước kia trồng trọt, giá trị dinh dưỡng đã hạ thấp, chỉ là bề ngoài tươi tốt mà thôi. Nếu quý vị thích ăn thịt, lại chẳng cần phải nói, tôi đã từng đến trại chăn nuôi, thấy họ nuôi vịt, heo. Trước kia các nhà nông nuôi vịt, nuôi heo, thường nuôi chúng ở ngoài đồng, quý vị thấy, đàn vịt được nuôi ở bên ngoài mà heo cũng vậy, đều được nuôi ở bên ngoài, không có nuôi trong chuồng, cho nên chúng rất khỏe mạnh tự tại, tự chúng đi tìm thức ăn ở bên ngoài. Nuôi một con vịt từ nhỏ đến lớn, phải mất thời gian từ khoảng nửa năm trở lên, thông thường nuôi khoảng chín, mười tháng mới có thể đem ra chợ bán.

Mà hiện nay tôi nhìn thấy họ nuôi vịt là nuôi trong chuồng, họ dùng bóng đèn điện rất sáng để nuôi chúng lớn lên, còn thức ăn gia súc là kích thích tố, là chất hormones khiến cho chúng mau lớn. Chúng lớn được rất nhanh, một con vịt mới sanh ra cho đến khi mang ra chợ bán, phải mất bao nhiêu ngày? Chỉ hai tuần mà thôi. Trước kia nuôi một con vịt lớn lên, phải mất nửa năm trở lên, còn bây giờ chỉ là hai tuần mà thôi, vì ngày nay khoa học đã tiến bộ. Thế nhưng, nuôi loại vịt này, dinh dưỡng và mùi vị thịt của chúng chẳng thể sánh bằng loại vịt trước kia, không bằng trước kia, chẳng có mùi vị. Và lại sao nữa? Và lại có độc. Cho nên khi quý vị đã ăn nó nhiều rồi, sẽ sanh ra những chứng bệnh kỳ lạ, cổ nhân thường hay nói: “*Bệnh từ miệng vào*”, nguyên nhân là ở chỗ này, quả thật là đáng sợ! Sau khi tôi nhìn thấy cách chăn nuôi của họ, tôi cũng có nói với các đồng tu, bởi vì chúng ta là người ăn chay, có rất nhiều vị đồng tu vẫn còn ăn trứng gà, trứng vịt, cho nên tôi khuyên họ không nên ăn trứng gà, trứng vịt. Tôi nói: “Quý vị hãy suy nghĩ kỹ, quý vị ăn trứng gà, vịt, mùi vị của nó có giống như trước kia hay không?” Quả thật chẳng giống như

trước kia. Chẳng những mùi vị của trứng gà, vịt không giống như trước mà rau cải cũng chẳng giống như trước, trước kia rau cải rất là tươi tốt, hiện nay thì không được. Tại vì sao? Vì đất đai đã bị phá hoại. Bởi vì quá nhiều thuốc trừ sâu, đất đai đã bị phá hoại. Cho dù không dùng thuốc trừ sâu, cũng chẳng còn dùng phân hóa học nữa, nhưng chất thuốc đã thấm vào đất là đã bị phá hoại rồi, cho nên dù có trồng được rau cải, nhưng mùi vị đã thay đổi.

Thế Tôn tại trong kinh Vô Lượng Thọ có nói, Ngài nói con người sống trong thời đại này của chúng ta là ăn độc uống đắng, chúng ta uống là nước đắng, ăn là thuốc độc. Vì sao lại trở thành như vậy? Vì lòng người đã thay đổi, vì sao lòng người lại thay đổi? Vì chẳng có người dạy. Lão tổ tông nói với chúng ta: “*Nhân chi sơ tánh bản thiện*”, cái tâm của mỗi một người là lương tâm, lương tâm đều là lương thiện, vì sao nay chẳng thấy cái lương tâm đó? Vì đã bị dục vọng làm mê mắt. Người xưa kia không dám làm việc ác vì họ có học sách thánh hiền, nếu họ nổi dậy ý niệm bất thiện, có hành vi bất thiện, họ sẽ cảm thấy xấu hổ, họ không dám làm, họ tin nhân quả, báo ứng, họ chẳng dám làm. Ngày nay đã không có người dạy luân lý, đạo đức, mà cũng chẳng có người nói nhân quả, cho nên con người dám làm việc ác. Họ dám làm, tương lai sẽ có quả báo, nay họ chưa gặp quả báo nên họ không tin, đến khi quả báo hiện tiền, dù họ có hối hận cũng chẳng kịp.

Cho nên nay chúng ta thấy có người rộng tu cúng dường, chúng ta vô cùng cảm ân, nay đối với đại chúng trong xã hội này chúng ta phải cúng dường cho họ những gì? Chúng ta phải cúng dường luân lý cho họ, phải cúng dường đạo đức cho họ, tức là cúng dường lời giáo huấn của thánh hiền cho họ, đây là hiện tại họ rất cần thiết. Những lời giáo huấn của thánh hiền càng nhiều thì kinh sách càng phong phú. Vậy chúng ta bắt đầu tu học từ đâu? Bắt đầu từ *Đệ Tử Quy*, đến *Cảm Ứng Thiên* và *Liễu Phàm Tứ Huấn*, còn đại sư *Ấn Quang* thì giới thiệu cho chúng ta *An Sĩ Toàn Thư* và *Ngọc Địch Bửu Sao* của Đạo giáo. Kinh điển của Phật giáo cũng có dạy, chúng tôi trích lục từ trong *Đại Tạng Kinh*, *Thích Ca Mâu Ni Phật*, Ngài nói về nhân quả của địa ngục, trong các kinh điển có ghi chép. Chúng tôi trích lục từ trong các kinh rồi hội tập thành một quyển, tựa đề là *Phật Thuyết Chư Kinh Địa Ngục Tập Yếu*, bên trong tổng cộng có hai mươi lăm loại kinh luận, nói được rất tường tận, còn

tường tận hơn Ngọc Địch Bửu Sao. Trong Ngọc Địch Bửu Sao chỉ là nói, quý vị tạo ác nghiệp có quả báo, nhưng chẳng có nói rõ tạo cái nhân đó, còn trong kinh Phật có nói rõ tạo cái nhân gì thì chịu quả báo đó, điều này rất là quan trọng.

Chúng tôi đã trích lục từ các kinh điển, đương nhiên cũng có người muốn phát tâm học tập để giảng giải, nếu không giảng giải, người thông thường xem cũng chẳng dễ gì hiểu được. Quyển kinh này rất hay, thật sự có thể hóa giải tai nạn, thật sự có thể khôi phục nền luân lý, đạo đức truyền thống, mang lại cho đại chúng, xã hội hạnh phúc mỹ mãn, mang lại cho thế giới an định hòa bình, đây chính là ngày nay chúng ta cần phải rộng tu cúng dường. Y theo lời dạy của đức Phật và y theo kinh điển của thánh hiền mà tu học, đó là vô thượng phước điền, cho nên điều đầu tiên là phải có lòng tin. Về điểm này, chúng ta phải học theo Khổng lão phu tử, Ngài suốt đời làm tấm gương cho chúng ta, “*Tin ưa lời của cổ nhân*”, chúng ta phải theo Ngài học câu này. Tin là đối với cổ thánh tiên hiền có lòng tin, đối với văn hóa truyền thống Trung Hoa phải có lòng tin. Háo cổ, Háo là ưa thích theo cổ nhân học tập, trong ngôn ngữ Trung Hoa có câu: “Không nghe người già nói, thiệt thòi ngay trước mắt”, người già chính là cổ nhân.

Kinh sách của cổ thánh tiên hiền chính là những lời dạy của người già, là trí tuệ, là kinh nghiệm của người già, nếu chúng ta mà chịu tiếp nhận lời dạy của người già, chúng ta sống trong thời đại này, sẽ chẳng bao giờ bị thiệt thòi, chẳng bao giờ chịu khổ, đây là điều quan trọng hơn hết. Trước tiên phải tiếp nhận, như Khổng lão phu tử vậy, “*thuật mà không tác*”, hoàn toàn tiếp nhận những lời dạy của cổ thánh tiên hiền, tự chúng ta không có sáng tác, không có phát minh. Tại vì sao? Vì trí tuệ, năng lực của chúng ta mà sánh với cổ nhân thì chẳng sánh bằng. Nếu như nói chúng ta có sáng tác, có phát minh, nhất định là vượt hơn cổ nhân mới được, nhưng chẳng có cách nào vượt hơn cổ nhân. Nếu không thể vượt hơn cổ nhân thì phải thành thật làm người học trò ngoan, vậy là đúng rồi. Khổng lão phu tử đã làm tấm gương cho chúng ta, Ngài suốt đời đã học, đã tu, đã dạy, đã truyền, thầy đều là của cổ nhân, của cổ thánh tiên hiền.

Ngài chẳng có nói Ngài tự mình có sáng tác, có phát minh, Ngài chẳng

có sáng tác, Ngài chỉ thuật mà không tác, tin ưa lời của cổ nhân. Ngài là học trò ngoan, thành thật cho nên Ngài học được những gì của thầy dạy, tổ Ấn Quang thường nói “*một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích*”. Không lão phu tử là có mười phần cung kính, Ngài tiếp nhận lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, Ngài được hết tất cả lợi ích, thật là đáng quý biết bao, hiếm có biết bao. Chúng ta phải học theo Ngài điều này. Thật sự phát tâm mà học tập, tức là phát tâm muốn làm thánh nhân, phát tâm muốn làm hiền nhân, còn học Phật thì phát tâm muốn làm Phật, phát tâm muốn làm Bồ Tát. Hiện nay có những vị đại đức phát tâm tu hành, chúng ta phải giúp đỡ họ, chúng ta phải hộ trì họ, giúp đỡ họ, hộ trì họ, phải có trí tuệ, nếu quý vị chẳng có trí tuệ thì sẽ hại chết họ, tại vì sao? Vì khi nhìn thấy một vị đại đức phát tâm tu hành, gấp rút xây cất một ngôi chùa giống như cung điện để cho họ ở và cúng dường tất cả để cho cuộc sống của họ dồi dào, thì đây tức là khiến cho họ rơi vào trong tham, sân, si, mạn. Người ta mới phát tâm tu hành, rồi quý vị lôi kéo người ta trở lại, rồi đưa họ xuống địa ngục. Hộ trì người phát tâm tu hành là việc tốt, nhưng nếu không có trí tuệ thì sẽ hại họ chết.

Làm thế nào giúp đỡ họ? Chỉ cần giúp cho họ ăn mặc là đủ rồi, chỗ ở phải đơn giản, không nên để cho họ khởi lòng tham, một mái nhà tranh có thể che nắng, che mưa là được rồi. Đó là gì? Là chân hộ pháp, là chân thiện tri thức. Nếu như người tu hành này cảm thấy vị hộ pháp này giúp đỡ ta không đủ chu đáo, đối xử với ta quá khắc bạc, họ bỏ đi, quý vị nên biết, họ chẳng bao giờ được thành tựu. Tại vì sao? Vì họ chịu khổ không được. Chịu khổ không được là gì? Tức là họ chẳng nghe lời dạy của Phật. Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, Ngài có dạy cho các đệ tử đời sau, nhất định phải tuân theo hai câu, câu thứ nhất là “*Lấy Giới làm thầy*”, câu thứ hai là “*Lấy Khổ làm thầy*”, họ phải trì giới, họ phải chịu khổ. Họ không trì giới được, họ chẳng chịu khổ được, thì họ không bao giờ được thành tựu. Cho nên cho dù họ biết giảng kinh được rất hay, giảng được như hoa trời rơi rụng nhưng chẳng thể ra khỏi lục đạo luân hồi, là thật đó, không phải giả đâu.

Cho nên tài, sắc, danh, thực, thù, danh vọng, lợi dưỡng, những thứ này là hại người, chẳng phải thứ tốt, nếu đem những thứ này cúng dường cho pháp

su, là hại người. Cho nên người thật sự tu đạo, tự mình phải đề cao cảnh giác, nếu có người cúng dường những thứ này ngay lập tức đem bỏ thí hết, không thể nhận lấy, những thứ này còn độc hại hơn rắn độc thú dữ, không thể tiêu nhiễm. Nhất định phải biết được làm thế nào hộ trì cho những vị pháp sư trẻ tuổi, giúp đỡ họ thành tựu thì phải có trí tuệ cao độ, muôn ngàn chớ nên hại họ. Lúc tôi theo thầy Lý tu học, lúc đó tôi đã xuất gia, lần thứ hai tôi trở về lại Đài Trung theo thầy Lý tu học, Thầy Lý nói với tôi rằng, trong một tháng ông chi phí cho cuộc sống, bao gồm cả ăn cơm, chỗ ở vào lúc đó, nếu nhiều hơn một trăm năm mươi đồng tiền Đài Loan, thì ông chẳng phải là người xuất gia, đây là thầy nói lời cảnh cáo đối với tôi. Một trăm năm mươi đồng tiền Đài Loan, lúc đó bốn mươi đồng tiền Đài Loan gần bằng một đồng Mỹ Kim, tức là một dollar Mỹ bằng bốn mươi đồng tiền Đài Loan, một trăm năm mươi đồng tiền Đài Loan chưa tới bốn đồng Mỹ Kim để chi phí cho cuộc sống trong một tháng kể cả chi phí lặt vặt, không thể nhiều hơn một trăm năm mươi đồng.

Thầy thường quan tâm tôi, tự tôi cũng phải rất là cố gắng, cho nên có nhiều vị đồng tu tốt bụng, họ đến với tôi và muốn cúng dường tịnh tài, tôi bảo họ hãy nên mua sách tặng cho tôi vì tôi chẳng có tiền mua sách, tôi viết tựa đề sách, bảo họ đi tìm mua loại sách đó tặng cho tôi thì tôi rất hoan hỷ. Nếu họ xây cất một đạo tràng cho quý vị, đó là hại chết quý vị, trước kia thầy Lý có nói với tôi, lúc đang xây cất đạo tràng, ai nấy đều là Bồ Tát, mọi người đồng tâm hiệp lực xây cất đạo tràng, nhưng khi đạo tràng xây xong thì ai nấy đều biến thành La Sát, tranh danh đoạt lợi. Tôi cũng đã nhìn thấy điều đó nên tôi mới nghĩ đến, suốt đời Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài không xây cất đạo tràng, tại vì sao? Vì Ngài sớm đã nhìn thấy hiện tượng này. Cho nên Thế Tôn suốt đời không xây cất đạo tràng, chẳng có đạo tràng, mọi người sẽ không tranh dành, đây là dụng ý của Phật.

Ngài làm gương cho chúng ta thấy, Ngài đích thật là lòng Từ khuyên người, làm gương cho mọi người là lòng Từ, giảng kinh là khuyên người, luôn luôn giúp cho hàng hậu học làm thế nào mới được thành tựu, làm thế nào mới là đúng như pháp, thì quý vị mới chẳng đến nỗi đọa lạc. Trong nhiều năm qua, chúng tôi đã hiểu rõ, minh bạch cái đạo lý này, cho nên bây giờ chúng tôi thực hiện ba thứ bố thí này. Đây là đại sư Chương Gia đã dạy tôi bố

thí Tài, bồ thí Pháp và bồ thí Vô Úy, căn bản của ba thứ bồ thí này là chính mình “*thọ trì, đọc tụng, vì người diển nói*”, đây là căn bản. Câu kinh văn này, Ngài đã nói không biết bao nhiêu lần trong tất cả kinh, Ngài đã nói câu này nhiều lần thì biết câu này rất là quan trọng. Họ là tiếp nhận lời dạy trong kinh điển, chúng ta tiếp nhận lý luận trong kinh điển và lời giáo huấn trong kinh điển.

“*Trì*” là hành trì, tức là phải làm cho được thì gọi là thọ trì, còn “*đọc tụng*” là nhắc nhở mình mỗi ngày sáng tối đọc kinh, đọc kinh là nhắc nhở mình. Khóa tụng buổi sáng, sau khi đọc rồi, suốt ngày hôm nay khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không thể trái với lời giáo huấn trong kinh điển, đây là khóa tụng buổi sáng. Khóa tụng buổi tối là phản tỉnh, lúc đọc kinh buổi tối, ta suốt ngày hôm nay có phạm lỗi làm gì hay không, có thì phải sửa, không thì khích lệ. Trong kinh dạy cho chúng ta làm thì chúng ta phải cố gắng mà làm, ngày mai vẫn phải tiếp tục làm, đây là ý nghĩa thật sự của khóa tụng sáng tối, chúng ta phải thường đọc tụng. Kế đến là “*vì người diển nói*”, Diển là biểu diễn, ta phải đem lời của Phật dạy ta, ta phải biểu diễn ra, làm cho mọi người xem, đây là gì? Là thân giáo. Thích Ca Mâu Ni Phật, một đời hành đạo của Ngài, chính là ở nơi chữ Diển, là biểu diễn cho chúng ta xem. Nếu có người đến hỏi, quý vị phải giải thích tường tận với họ, quan trọng nhất là Diển, nếu quý vị không biết biểu diễn tức là quý vị không thật sự làm được, đơn giản mà nói, chẳng có tu hành. Người ta nghe rồi, họ không tin, cho nên quý vị nhất định phải làm cho được, thì người khác mới tin quý vị. Ngày nay là trong thời đại Mạt Pháp, Phật pháp đã suy đến cùng, nếu muốn chấn hưng Phật pháp, chẳng phải là một chuyện dễ dàng, nhất định thật sự phải phát tâm, phải thực hiện được hai câu này của Phật lúc Ngài sắp diệt độ, phải trì giới và chịu khổ mới có thể giúp cho Phật pháp phục hưng trở lại. Nếu không thực hiện được hai câu này, khẳng định là Phật pháp suy diệt, Phật pháp ngày nay đang ở trong giai đoạn hưng và diệt, chúng ta đang đi đến bước đường này. Phật pháp chẳng thể hưng thì diệt mất, ngày nay chúng ta giúp cho Phật pháp phục hưng trở lại hay là giúp cho Ma tiêu diệt Phật pháp? Chỉ có hai con đường, chẳng có con đường nào khác, một là giúp cho Phật pháp phục hưng, đó là thật sự rộng tu cúng dường, hai là giúp cho Ma tiêu diệt Phật pháp, cái

quả báo này thì chúng tôi không nói, mọi người tự mình cũng biết nghiệp nhân quả báo chẳng sai chút nào.

Nay trong kinh nói, những thứ công cụ trang nghiêm này, như là tràng hoa, hương hoa, tài vật thù thắng nhất, trong Phật pháp thường nói, tràng hoa, nhang đèn, những thứ này đều là biểu pháp, quý vị nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa của biểu pháp. Cúng dường Phật, phổ biến nhất là đốt nhang, đốt hương, đốt nhang là ý nghĩa gì? Nhang là tượng trưng cho Giới - Định, là Giới Định chân hương, khi quý vị nhìn thấy nhang, ngửi được mùi thơm của nhang, quý vị phải nghĩ đến Giới - Định, phải trì giới, tu định, nó nhắc nhở cho chúng ta. Đặc biệt là lúc đại chúng cộng tu, trước tượng Phật họ đốt ba cây nhang, là dạy cho đại chúng những gì? Là dạy cho đại chúng phải nghĩ đến Giới - Định. Nhang là nhắc nhở quý vị Giới - Định, ngoại trừ ý nghĩa này ra, nhang còn tượng trưng cho Tín, tức là thành tín. Đối với Phật thành tín, đối với kinh điển thành tín, đối với thầy thành tín, suy rộng ra đối với tất cả chúng sanh đều phải thành tín, đây là ý nghĩa đốt nhang. Nếu quý vị chỉ là đốt nhang mà chẳng hiểu ý nghĩa, thì vô ích. Hoa cũng là biểu pháp, ở trước tượng Phật cúng hoa, chẳng phải Phật thích nhìn hoa, không nên nghĩ sai, hoa là tượng trưng cho Nhân, hoa là thực vật, trước tiên hoa nở, sau đó kết trái. Hoa tốt thì nhân tốt, quý vị phải làm nhiều việc tốt, hoa là cái ý nghĩa này, khi nhìn thấy hoa thì chúng ta phải nghĩ đến trồng nhân tốt.

Còn ở trước tượng Phật phải cúng trái cây, trái cây tượng trưng cho quả đức, hoa nở kết trái, ta muốn có được quả báo tốt thì phải tu nhân tốt, thấy đây là biểu pháp, đều có ý nghĩa giáo dục rất sâu. Ở trước tượng Phật đốt đèn, đèn tượng trưng cho cái gì? Đốt đèn, tốt nhất là đốt đèn dầu, hiện nay không dùng đèn dầu, đều dùng đèn điện. Đèn điện biểu pháp không dễ nhìn ra, đốt đèn dầu và đèn cây thì dễ nhìn ra, nghĩa là gì? Nghĩa là tự mình đốt lên, chiếu sáng cho người khác, đây là ý nghĩa đốt đèn cúng Phật, luôn luôn không quên phục vụ cho chúng sanh khổ nạn, cái phạm vi này rất là rộng lớn. “*Xả kỷ vị tha*”, không phải hại người lợi ta, mà là hại ta lợi người, tự đốt mình là hại ta lợi người. Cho nên hoàn toàn là ý nghĩa của biểu pháp, hoàn toàn là dùng để giảng dạy, quý vị phải hiểu rõ điều này, phải thật sự hiểu rõ.

Khi quý vị nhìn thấy trong tự viện trưng bày tất cả phẩm loại cúng dường,

thì quý vị sẽ khai ngộ. Chúng ta thờ tượng Phật, thờ tượng Phật là tượng trưng “tôn sư trọng đạo”, cổ nhân Trung Hoa thì nói: “*Thận chung truy viễn*”. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thầy sáng lập Phật giáo ở ba ngàn năm trước, chúng ta luôn luôn không quên ân đức của Ngài, Bồ Tát là học trò của Phật năm xưa, cũng là huynh trưởng của chúng ta. Chúng ta đối với thầy, đối với huynh trưởng phải tôn kính, đây là ý nghĩa thờ tượng Phật trong chánh điện của tự viện. Chư Phật, Bồ Tát không phải thần minh, chẳng phải mê tín, vả lại, mỗi vị Phật, Bồ Tát là tiêu biểu mỗi một môn học. Quý vị đều biết Quán Thế Âm Bồ Tát là tiêu biểu Từ Bi, nhìn thấy tôn tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, quý vị chỉ biết đốt nhang lễ lạy cầu Ngài phù hộ, đó là giả, đó là mê tín, Ngài có phù hộ cho quý vị hay không? Ngài dùng cái gì để phù hộ cho quý vị? Là danh hiệu của Ngài. Danh hiệu của Ngài có thể phù hộ cho quý vị, khi quý vị nhìn thấy tất cả chúng sanh khổ nạn thì liền sanh lòng từ bi, thì liền cứu trợ, giúp đỡ người khác, đây chính là phước báo, quý vị thật sự đã trồng được phước.

Còn Địa Tạng Bồ Tát là tiêu biểu Hiếu Thân Tôn Sư, quý vị phải làm cho được, Ngài Địa Tạng Bồ Tát là biểu pháp, quý vị phải hiểu được ý nghĩa của biểu pháp. Văn Thù Bồ Tát là tiêu biểu Trí Tuệ, Phổ Hiền Bồ Tát tiêu biểu Thực Tiễn tức là thực hành, Ngài dạy cho quý vị thực hành, đây chính là mấy ngàn năm trước Phật giáo đã dùng nghệ thuật để giảng dạy, thật là cao minh. Quý vị thử xem, trong đó lại bao hàm ý nghĩa rất sâu, khiến cho quý vị thời thời khắc khắc đề khởi tánh giác. Tượng Phật là tiêu biểu quả đức, tượng Bồ Tát là tiêu biểu nhân đức, tức là tu nhân, tượng Phật, Bồ Tát là tiêu biểu tu nhân, chứng quả. Cho nên thờ tôn tượng Phật, Bồ Tát, ít nhất là thờ ba vị, một vị Phật, hai vị Bồ Tát, Phật là tiêu biểu Tánh Thể. Trong Hoàn Nguyên Quán có nói: “*Tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, Phật là tiêu biểu Tánh Thể, Bồ Tát tiêu biểu tác dụng từ Thể khởi Dụng. Quý vị thấy, như Tây Phương Tam Thánh, A Di Đà Phật là tiêu biểu Tánh Thể, là tánh thể của tự tánh, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là tiêu biểu tự tánh khởi dụng, là Tánh Đức. Quán Thế Âm Bồ Tát là tiêu biểu Từ Bi, Đại Thế Chí Bồ Tát là tiêu biểu Trí Tuệ, từ bi và trí tuệ là phải xảo diệu khởi dụng. Nếu chỉ có từ bi mà không có trí tuệ thì là biến chất, gọi là từ bi nhiều họa hại, còn như có trí tuệ mà

chẳng có từ bi cũng không được. Cho nên từ bi và trí tuệ phải hợp lại, phải viên dung lại thì gọi là diệu dụng. Trong từ bi có trí tuệ, trong trí tuệ có từ bi, chẳng có một thứ nào mà không phải biểu pháp, mà không phải chỉ dạy cho chúng ta. Đây gọi là gì? Đây là trong Phật giáo dùng pháp cúng dường cho tất cả chúng sanh, chỉ dạy cho chúng sanh.

Chúng ta trang nghiêm đạo tràng, tạo hình tượng của Phật, Bồ Tát, quý vị nên biết, tạo hình tượng của Phật, Bồ Tát là cúng dường cho đại chúng, nhắc nhở cho đại chúng, kể cả ngôi kiến trúc cũng là biểu pháp. Quý vị thấy ngôi chánh điện trong đạo tràng, là Đại Hùng Bửu Điện, bên ngoài nhìn là hai tầng, bên trong nhìn chỉ có một tầng. Từ trên Tượng mà nhìn thì có Chân Đế và Tục Đế, từ bên trong mà nhìn thì Chân, Tục không hai, đây là tiêu biểu tất cả pháp là viên dung, tất cả pháp là một thể. Bên ngoài có phân biệt, bên trong thì chẳng có phân biệt, chẳng có một thứ nào mà không phải biểu pháp. Cho nên trước kia, giáo sư Phương Đông Mỹ đã từng nói, Phật pháp là nghệ thuật cao đẳng, Phật pháp là giáo dục cao đẳng. Hiện nay không có người giảng nữa, nên người thế gian họ xem Phật, Bồ Tát như là thần minh vậy, tức là đã trở thành tôn giáo, đã trở thành mê tín rồi, thật là oan uổng, thật là đáng tiếc. Chúng ta không biết, còn có thể tha thứ, nay chúng ta đã biết thì phải có trách nhiệm giảng giải rõ ràng cho đại chúng, xã hội, sau đó mới biết được trong Phật pháp chẳng có mê tín, trong Phật pháp chẳng có sắc thái của tôn giáo.

Trong Phật pháp thừa nhận có thiên thân và quỷ thân, thiên thân và quỷ thân đều là lục đạo chúng sanh, đều là bình đẳng. Phật là thầy của chúng ta, Bồ Tát cũng là thầy của chúng ta, cho đến hàng A La Hán họ cũng có khả năng chỉ dạy chúng ta. Cho nên Phật pháp là sư đạo, sư đạo nhất định xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, từ xưa đến nay, người Trung Hoa đề xướng hiếu đạo, cho nên cũng có người hỏi tôi, đặc sắc tinh thần của Trung Hoa là gì? Dùng một chữ để tiêu biểu, chính là chữ Hiếu. Cho nên Trung Hoa là văn hóa Hiếu, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đều là đức mục của văn hóa Hiếu. Mà tổng cương lĩnh là một chữ Hiếu triển khai ra là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây là đặc sắc văn hóa của Trung Hoa, đây là tinh thần của Trung Hoa. Mấy ngàn năm qua, người Hoa đều tiếp nhận nền giáo dục này, cho nên cái dân tộc này khiến cho rất nhiều chuyên gia, học giả ngưỡng mộ và tán

thần, nhân dân hòa thuận, hạnh phúc, trị an lâu dài, là một nước có lễ nghĩa, xã hội hòa hài. Làm thế nào gây dựng thành? Nhất định phải hiểu được lão tổ tông và cổ thánh tiên hiền của chúng ta đối với con cháu đời sau, mà các Ngài bố thí nền văn hóa này cho chúng ta. Chúng ta phải báo đáp như thế nào? Nay chúng ta đã tiếp nhận thì phải y giáo phụng hành, đó chính là chúng ta cúng dường tổ tiên, tổ tiên đã để lại nền văn hóa này cho chúng ta, chúng ta lại dùng nền văn hóa này để cúng dường cho tổ tiên, vậy là đúng rồi.

Phật, Bồ Tát lấy kinh điển, lấy trí tuệ, lấy đức năng, lấy tướng hảo bố thí cho chúng ta, nay chúng ta đã tiếp nhận thì phải y giáo phụng hành để báo đáp Phật, Bồ Tát, gọi là “*Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ*”. Báo ân và cứu khổ là một việc, chẳng phải là hai việc, cứu độ tất cả chúng sanh chính là báo ân. Thật sự báo ân, chẳng có lý nào mà không hoằng pháp lợi sanh, hoằng pháp lợi sanh chính là báo ân. Muốn hoằng pháp, trước tiên tự mình phải y giáo phụng hành, cho nên phải siêng tu thiện căn, là việc lớn đầu tiên, trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện chỉ có câu thứ nhất là nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Có vô lượng vô biên chúng sanh khổ nạn, quý vị phải giúp đỡ họ, phải dùng cái gì để giúp đỡ họ? Dùng tài vật để giúp đỡ họ, đó chỉ là giúp cho họ tạm thời, phải dùng giáo dục để giúp đỡ họ, mới là giúp cho họ mãi mãi. Thích Ca Mâu Ni Phật giúp người, không dùng tài vật vì Ngài chẳng có tài vật, Ngài hoàn toàn dùng giáo dục giúp người phá mê khai ngộ, Ngài biết rõ cái khổ của chúng sanh từ đâu mà có, khổ là từ mê hoặc mà có.

Ngày nay trên thế giới này có nhiều khổ nạn, đều là từ mê hoặc mà có, còn vui từ đâu mà có? Vui là từ giác ngộ mà có. Hai câu này là chân lý, cho nên Phật, Bồ Tát suốt đời đi giáo hóa, Thích Ca Mâu Ni Phật là một vị thái tử, nếu Ngài không đi xuất gia, Ngài sẽ kế thừa ngôi vua làm quốc vương, nhưng Ngài xả bỏ ngôi vua, Ngài không cần. Tại vì sao? Vì làm quốc vương, chỉ có thể làm lợi ích cho nhân dân một nước, còn nếu quý vị làm sự nghiệp giáo dục xã hội, quý vị có thể làm lợi ích cho nhân dân toàn cả thế giới. Theo trong Phật pháp mà nói cao hơn, nói đến rốt ráo, là làm lợi ích cho tất cả chúng sanh khắp pháp giới, hư không giới, cái phạm vi này rộng lớn, quý vị chẳng làm sao tưởng tượng được. Phật, Bồ Tát không vì chuyện khác, chỉ vì cứu khổ tất cả chúng sanh, chúng ta phải hiểu rõ điểm này. Chúng ta đã biết, đã

minh bạch, tự mình thật sự có cảm giác được sự nghiệp giáo hóa chúng sanh khổ nạn mới là thật sự cứu cánh viên mãn. Cho nên nhóm đệ tử của Phật đã giác ngộ, họ đi theo Phật tu học, họ cũng giống như Phật vậy, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham, sân, si, mạn. Họ cũng phát tứ hoằng thệ nguyện, rộng độ chúng sanh, thế nhưng độ hóa chúng sanh, chẳng phải chỉ nói một câu mà có thể độ được, tự quý vị phải thật sự có đức hạnh, phải tu đức hạnh như thế nào? Phải thệ nguyện đoạn hết phiền não. Đoạn hết phiền não thì đầy đủ đức hạnh, tại vì sao? Trong phần trước đã có trình bày với quý vị, Phật có nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai*”, trong tự tánh của quý vị có đủ đức hạnh, hiện tại vì sao không có đức hạnh? Là vì quý vị đã mê, nếu quý vị phá mê khai ngộ thì đức hạnh của quý vị vốn có đủ sẽ hiện tiền, cho nên điều đầu tiên là đoạn phiền não. Điều thứ hai là học pháp môn, không đoạn phiền não thì chẳng thể học pháp môn, tại vì sao? Vì học không được. Dù quý vị học nhưng bên trong có xen tạp phiền não, có nghĩa là gì? Tức là không bao giờ quý vị được khai ngộ, quý vị đã học pháp môn đó, sẽ không được khai ngộ. Nếu quý vị đoạn phiền não, sau đó học pháp môn thì liền được khai ngộ, tức là thông suốt một bộ kinh thì thông suốt tất cả kinh, hiểu rõ một pháp môn thì hiểu rõ tất cả pháp môn, đạo lý là ở chỗ này. Nếu quý vị chẳng có đức hạnh, chẳng thể học nhiều pháp môn.

Cho nên những năm gần đây tôi cùng với các đồng tu cùng nhau học tập, đặc biệt chú trọng đắp vững ba cái gốc của Nho - Thích - Đạo. Đệ Tử Quy của nhà Nho, Cấm Ứng Thiên của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp của nhà Phật, phải đắp vững ba cái gốc này. Quý vị học Nho thì thành thánh, thành hiền, quý vị học Phật thì thành Phật, thành Bồ Tát, quý vị học Đạo thì thành thần tiên, nếu quý vị chẳng có ba cái gốc này, bất luận là học giáo nào cũng chẳng thể thành tựu. Quý vị học Phật không thể thành Phật, Bồ Tát, quý vị học Nho cũng không thể thành thánh hiền, quý vị mới biết được ba cái gốc này rất là quan trọng, cho nên phải siêng tu thiện căn. Siêng tu thiện căn thì mới có Bồ Đề diệu pháp, Bồ Đề là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là giác ngộ. Sau khi giác ngộ quý vị có thiện xảo phương tiện, thiện xảo phương tiện chính là diệu pháp. Thực hiện cái diệu pháp này ở đâu? Thực hiện trong cuộc sống.

Điều đầu tiên là thực hiện trong thân thể quý vị, thân tâm khỏe mạnh, hạnh phúc khoái lạc, Khổng lão phu tử có nói “*học phải thường ôn tập là điều vui sướng nhất*”, vui sướng là hỷ duyệt, hỷ duyệt từ đâu sanh ra? Từ học tập sanh ra. Nay quý vị đã học được, hoàn toàn thực hiện trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử thế, đối người, tiếp vật, chính là diệu pháp. Cho nên sự thọ dụng của quý vị là thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an hòa, thế giới đại đồng, thì làm sao mà không khoái lạc? Đều là từ trong học tập mà sanh ra. Trong Phật giáo gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, tâm hoan hỷ từ đâu sanh ra? Là từ giác ngộ, vì đã hiểu rõ rồi, chẳng còn mê hoặc nữa, đây là được thọ dụng khi thật sự cúng dường.

Cho nên bố thí Tài được giàu có, khi giàu có, không nên tự mình hưởng thụ, nếu tự mình hưởng thụ, về sau quý vị sẽ “*lạc cực sanh bi*”, tức là sự khổ sẽ đến với quý vị. Khi giàu có rồi thì sao? Tự mình vẫn sống cuộc sống giản dị, tiết kiệm, có dư tiền của nên giúp cho người khác, thì quý vị rất là vui sướng, rất là hạnh phúc. Không nên tích trữ tiền tài, hễ tích trữ thì sẽ sanh bệnh, giống như nước vậy, phải để cho nước chảy lưu thông. Cổ nhân Trung Hoa có nói, tiền tài là thông hóa, thông tức là lưu thông, giống như nước vậy, nước chảy lưu thông là nước sống, đến từ bên này rồi chảy qua bên kia là nước sống, nếu như là nước chết, nước chết là biến thành nước cống thì sẽ hôi thối. Cho nên nhất định phải là nước sống, tiền phải là tiền sống, từ bên này đến rồi chảy qua bên kia, càng cho ra nhiều thì được cũng càng nhiều, mãi mãi dùng không hết. Tuyệt đối chẳng thể tích trữ, hễ tích trữ là hư rồi, là công việc đã hư hỏng hết, không tích trữ thì thân thể mãi mãi khỏe mạnh, trường thọ chẳng sanh bệnh. Nếu con người phải chuẩn bị một số tiền để tương lai dưỡng lão thì họ sẽ chóng già, tại vì sao? Vì trong tâm họ muốn già, họ muốn dưỡng lão nên họ mau già, họ còn chuẩn bị một số tiền thuốc men nên họ nhất định sẽ sanh bệnh.

Cho nên tôi chẳng có tiền dưỡng già, cũng không có tiền thuốc men, cho nên tôi không bao giờ già, cũng chẳng bao giờ bệnh, đạo lý là ở chỗ này, do ai dạy vậy? Do Phật, Bồ Tát dạy, do thầy dạy, đây là sự thật, chẳng dối chút nào. Tuyệt đối không nên chỉ nghĩ đến mình, mà phải nên nghĩ đến người

khác, người khác không biết cái lý này, họ suốt ngày đến tối suy nghĩ lung tung, họ lo nghĩ mà dần dần già đi, họ thật già đi, già rồi nhất định sanh bệnh, thì liền sanh bệnh. Phải làm sao? Chúng ta phải giúp đỡ họ, giúp đỡ họ dưỡng già, giúp đỡ họ trị bệnh. Đây là gì? Đây là bố thí Vô Úy, quả báo của bố thí Vô Úy là khỏe mạnh trường thọ. Cho nên quý vị phải thật sự biết bố thí và cúng dường như thế nào. Nay chúng ta nhìn thấy xã hội ngày nay, thấy người già rất là đáng thương, những năm gần đây, tôi đã đi qua rất nhiều địa phương quốc gia, mỗi lần tôi đi đến địa phương nào, cũng sẽ tìm hiểu hai nơi. Một nơi là sự nghiệp phúc lợi người già, tôi sẽ đi tham quan, còn một nơi khác, là tôi sẽ tìm hiểu mức phạm tội của thanh thiếu niên trong địa phương đó, đây là vấn đề lớn trong xã hội này. Mức phạm tội của thanh thiếu niên mà phổ biến, nâng cao, nếu thanh thiếu niên không được giáo dục tốt, thì xã hội đời sau sẽ như thế nào? Đây chẳng phải là chuyện nhỏ. Người già đã suốt đời cống hiến, đến lúc tuổi già, con cái bất hiếu không nuôi họ, lại giao cho quốc gia nuôi. Quốc gia dẫn đầu thành lập viện dưỡng lão là nước Mỹ, Úc Đại Lợi cũng có viện dưỡng lão, rất nhiều quốc gia cũng có viện dưỡng lão.

Hiện nay nước Mỹ đã nghèo rồi, nuôi chẳng nổi người già, phải làm sao đây? Quý vị nghĩ xem, người già thật là đáng thương, người già, khi đã già rồi về hưu, vào viện dưỡng lão. Trong viện dưỡng lão, cuộc sống tinh thần rất kém, họ rất là cô độc, người già cùng với người già chẳng có nói chuyện với nhau, tuy họ sống chung với nhau nhưng bí thử thấy mặt, không chào hỏi nhau, chẳng có nói chuyện với nhau, họ rất là cô độc, cho nên người Hoa họ nói “ngồi ăn chờ chết”. Quý vị nghĩ xem, tâm trạng của họ như thế nào? Còn viện dưỡng lão của Úc Châu thì thực hiện được rất tốt, nước Úc người ít, đất rộng, cho nên hoàn cảnh sinh sống của người già rất tốt, chỗ ở của họ giống như công viên vậy, cuộc sống vật chất của họ được chăm sóc rất là chu đáo, nhưng thiếu thốn về cuộc sống tinh thần.

Cho nên tôi rất muốn thực hiện một viện dưỡng lão, đem viện dưỡng lão thực hiện thành trường học dưỡng lão, thành một trường đại học dưỡng lão. Trong trường giảng dạy nhiều môn học khiến cho họ quên mất cái già, họ ở trong trường tiếp tục học tập, họ thích học môn gì chúng ta mời giáo sư đến dạy. Để bổ sung hoạt động văn nghệ cho người già, mỗi tuần, ngày Chủ Nhật

có thể tổ chức một buổi dạ tiệc, mỗi người cùng nhau giao lưu, lại khiến cho người già hoan hỷ, ai nấy đều thích nói chuyện, họ có nhiều chuyện cổ tích, nói không hết, để họ lên đài nói chuyện, cùng chia sẻ với mọi người là điều vui sướng nhất. Thân thể của họ vẫn còn khỏe mạnh, họ có sở trường, họ có thể dạy cho học sinh, chúng ta có thể đăng quảng cáo, để cho những người trẻ tuổi đến đây học tập miễn phí, một tuần giảng dạy một buổi, hoặc hai buổi cho họ, để cho người già dạy họ. Phòng học của trong viện dưỡng lão có thiết bị như trường học vậy, để cho người già sống cuộc sống rất là vui sướng.

Quý vị nên biết, người học Phật cũng biết, tâm trạng của người già mà không được vui, họ có oán hận trong tâm bất bình, sau khi họ chết rồi, đều đọa vào ba đường ác. Nếu cuộc sống của họ lúc tuổi già rất là vui sướng, sau khi họ chết rồi, đều lên thiên đường, có nghĩa là, quý vị kéo những người già này, từ địa ngục đưa họ lên thiên đường, cái công đức này rất lớn! Những người làm việc trong viện dưỡng lão đều là thiên sứ, công việc họ làm là vô cùng thiêng liêng. Cho nên tôi đã muốn rất nhiều năm, muốn thực hiện một viện dưỡng lão, tôi phải để cho, từ viện trưởng cho đến tất cả công nhân viên trong viện dưỡng lão, đều có thể hiểu rõ, trách nhiệm của họ là trách nhiệm thiêng liêng, thật sự có thể đưa người già từ ba đường ác lên đến thiên đường, còn cao thượng hơn những vị truyền giáo của trong tôn giáo. Chúng ta cũng chẳng sánh bằng họ, vì họ thật sự làm, họ thật sự có thể đưa người già từ ba đường ác lên đến thiên đường, chúng ta chưa chắc làm được điều này. Họ phải nhận biết một điều, phải dùng cái tâm gì? Phải dùng tâm hiếu thuận đối xử với người già, họ phải xem người già như cha mẹ của mình, phải quan tâm như vậy. Cũng tức là nói, công nhân viên phục vụ trong viện dưỡng lão đều phải học Đệ Tử Quy, đều phải học Cảm Ứng Thiên, đều phải học Thập Thiện Nghiệp. Sau khi học xong ba quyển sách này thì họ thật sự là con cháu hiếu thảo, quý vị nghĩ xem, người già làm sao mà không vui sướng!

Không cần làm nhiều, chỉ cần thực hiện một viện dưỡng lão là được rồi, thực hiện đúng như vậy, hoan nghênh mọi người đến tham quan. Mỗi một quốc gia đều có sự nghiệp phúc lợi người già, mời họ đến tham quan, họ xem được rồi thì mọi người bắt chước, mọi người y theo đó mà làm, mà mở rộng, vậy thì người già có phước rồi. Người già có phước thì xã hội này có phước,

quốc gia này có phước, thế giới có phước, mọi người đều có phước, thì tất cả tai nạn trên thế giới này đều được hóa giải, thật sự có thể hóa giải xung đột thì xã hội hài hòa. Làm việc trong thế giới thanh bình, cái công việc này rất có ý nghĩa, rất có giá trị. Đến viện dưỡng lão làm công nhân viên là làm một đứa con hiếu thảo, đem nền văn hóa Hiếu của Trung Hoa mở rộng khắp toàn cầu để hóa giải tai nạn, đem thế giới này phục hồi, an định, thanh bình. Hy vọng có người thật sự nhận biết điều này, hy vọng người trẻ tuổi có tâm nguyện này, đến tham dự công việc này, cái công việc này chính là hiếu dưỡng cha mẹ. Chúng ta phải mở trường dạy cho người trẻ tuổi, phải giảng dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục tôn giáo cho họ, khiến cho họ từ nhỏ đã có đức hạnh, có sự giáo dục đức hạnh, họ không dám làm việc ác, họ biết xấu hổ với việc ác, họ biết được giáo dục nhân quả, họ tiếp nhận qua giáo dục tôn giáo, họ chẳng dám làm việc ác. Khi có hai điều ràng buộc này, thì người này suốt đời là người hiền lương, quân tử, họ chẳng dám làm việc ác, dù có người bảo họ làm, họ cũng chẳng dám làm. Cho nên nếu không thể khôi phục nền giáo dục của cổ thánh tiên hiền, thế gian này về sau sẽ rất là phiền phức, xã hội này sẽ rất là hỗn loạn, làm sao hóa giải được? Cho nên phải luôn luôn nhớ kỹ, không nghe người già nói thì thiệt thòi trước mắt, bây giờ chẳng chịu nghe, về sau sẽ gặp rắc rối, sẽ phải chịu khổ.

Cho nên chúng ta phải hiểu rõ, người giác ngộ đi tìm người già để hỏi. Tôi cũng thường nói, khi xã hội xảy ra vấn đề thì hỏi ai? Cũng có người hỏi tôi câu này, thì tôi nêu ra một thí dụ: “Quý vị hãy xem đứa trẻ hai, ba tuổi, khi nó gặp phải khó khăn, nó hỏi ai? Nhất định là đi tìm cha mẹ của nó”, cũng cùng là một đạo lý, chúng ta là con cháu đời sau của cổ thánh tiên hiền, gặp phải vấn đề khó khăn thì tìm lão tổ tông. Chỉ có lão tổ tông mới có thể giải quyết được, không tìm lão tổ tông, chúng ta chẳng có cách nào giải quyết được. Cho nên nay chúng ta thấy được trong kinh dạy rộng tu cúng dường, điều này sự cảm xúc quá sâu. Chúng ta tu bố thí và cúng dường như thế nào mới thật sự có được công đức, mới thật sự có được hiệu quả? Điều này chẳng thể không có trí tuệ. Bây giờ thời gian đã hết, hôm nay chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.